

PHÒNG GD&ĐT BÌNH SƠN
TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG
—————  —————

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030



The logo is circular with a blue border. Inside, there is a central emblem featuring a book and a torch. The text 'TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG' is written along the top inner edge, and 'H. BÌNH SƠN' is written along the bottom inner edge.

BÌNH CHƯƠNG 10/2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Chương lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020- 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. TỔNG QUAN VỀ XÃ BÌNH CHƯƠNG VÀ TRƯỜNG TH&THCS XÃ BÌNH CHƯƠNG

1. Tổng quan về xã Bình Chương.

Bình Chương là một xã đồng bằng có diện tích tự nhiên 1839.05 ha, nằm phía Tây Nam huyện Bình Sơn, bên hữu ngạn sông Trà Bồng, phía Đông giáp xã Bình Long,

phía Nam giáp dãy núi Cà Ty, phía Tây giáp xã Bình Mỹ, phía Bắc giáp sông Trà Bồng, bên kia sông là xã Bình Trung và Bình Minh, chiều dài từ Đông sang Tây khoảng 8km, chiều rộng từ Bắc vào Nam chỗ rộng nhất khoảng 3km; dân số 7738 người với 1962 hộ. Năm 2019 có 103 hộ nghèo, tỉ lệ 5,2%, 111 hộ cận nghèo, tỉ lệ 5.6%. Thu nhập bình quân đầu người trong một năm hơn 38.440.000/người/năm. Đa số nhân dân sống bằng nghề nông, làm dịch vụ, nghề truyền thống, ít có các nghề phụ nên thu nhập chủ yếu là từ các sản phẩm nông nghiệp với quy mô nhỏ lẻ. Những năm gần đây, tuy đời sống được nâng cao dần nhưng nhìn chung mức sống của đa số nhân dân còn thấp, do đó việc đầu tư cho con em đến trường cũng còn nhiều hạn chế. Trong số đó, nhiều hộ đang có con học tại trường và cũng không ít trường hợp cha mẹ ly hôn, cha mẹ lo làm dưa hồng ở xa, con cái phải ở với ông bà nội, ngoại nên khó khăn trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc việc học hành của con cháu. Trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội ở địa phương như vậy thì việc quan tâm giáo dục học sinh từ phía nhà trường là vô cùng quan trọng để góp phần hình thành và phát triển những tố chất cơ bản, tốt đẹp trong nhân cách của học sinh.

2. Tổng quan về Trường TH&THCS xã Bình Chương.

Trường Tiểu học và THCS xã Bình Chương được thành lập vào ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 1541/QĐ-UB ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn, trên cơ sở sáp nhập các trường tiểu học số 1, số 2 Bình Chương và Trường THCS Bình Chương. Khi mới thành lập, Trường có 6 điểm trường được toạ lạc ở 4 thôn của xã gồm thôn Ngọc Tri có 1 điểm trường, thôn An Điền 1 có 2 điểm trường (điểm trường An Điền 1 và điểm trường Gò Sơn), thôn An Điền 2 có 2 điểm trường (điểm trường THCS và điểm trường Đồng Lớn) và thôn Nam Thuận có 1 điểm trường. Tuy nhiên, điểm trường Nam Thuận, điểm trường Gò Sơn và điểm trường Đồng Lớn không tổ chức giảng dạy, nhà trường đã tiến hành bàn giao cho UBND xã quản lý từ tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn. Lúc này Trường có 23 lớp, trong đó cấp THCS có 8 lớp, mỗi khối có 2 lớp, học tại điểm trường An Điền 2; cấp TH có 15 lớp, mỗi khối có 3 lớp, 5 lớp học tại điểm trường thôn Ngọc Tri, 10 lớp học tại điểm trường thôn An Điền 1 với 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên được chia làm 4 tổ chuyên môn gồm tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ 1+2+3, tổ 4+5 và 1 tổ Văn phòng.

2.1. Cơ sở vật chất nhà trường.

Diện tích khuôn viên trường hiện nay là 21.494m², tổng số học sinh là 684 em, tỉ lệ diện tích đất trên một học sinh là 31.5m²/HS, trong đó sân chơi, bãi tập với diện tích khoảng 19.000m². Diện tích đất tương đối lớn nhưng việc phân bố các khối công trình chưa cân xứng làm cho diện tích sân chơi hẹp, mặt khác diện tích khuôn viên điểm trường An Điền 2 còn bỏ hoang chưa được đưa vào sử dụng do mặt bằng chưa bằng phẳng và có nhiều mồ mả; cụ thể:

*** Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.**

- Có 18 phòng học, tất cả các phòng học của lớp 1, 2, 6, 9 đã có ti vi hoặc bộ dạy giáo án điện tử, hiện tại trường thiếu 5 phòng học cho học sinh cấp tiểu học do bão số 9/2020 làm hư hỏng; bàn ghế cấp tiểu học đảm bảo, bàn ghế cấp THCS còn hạn chế về chất lượng và được sửa chữa nhiều lần.

- Có 5 phòng học bộ môn (*Tiếng Anh 1 phòng, Tin học 2 phòng, Giáo dục nghệ thuật 1 phòng, Khoa học tự nhiên 1 phòng*), phòng bộ môn Tiếng Anh đã lắp đặt bảng tương tác phục vụ tốt cho việc dạy Tiếng anh của 2 cấp học, phòng bộ môn Tin học tại 2 điểm trường được trang bị tương đối đầy đủ máy vi tính cho học sinh học tập, tuy nhiên bàn ghế vẫn chưa đúng quy cách, nhà trường đang tận dụng một số bàn dư thừa để làm bàn vi tính, số lượng máy vẫn chưa đảm bảo yêu cầu học tập của học sinh; phòng Giáo dục nghệ thuật chưa có bàn ghế phù hợp; phòng bộ môn Khoa học tự nhiên xây dựng đúng quy cách, được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học cho môn Khoa học tự nhiên lớp 6. Hiện tại trường thiếu 1 phòng bộ môn Tin học, 1 phòng bộ môn Tiếng Anh và 1 phòng bộ môn Giáo dục nghệ thuật cho cấp TH tại điểm trường An Điền 1, kèm theo đó là bàn ghế phòng bộ môn Giáo dục nghệ thuật chưa có, bàn ghế phòng Tin học cả 2 cấp đều thiếu.

- Có 1 phòng thư viện đạt thư viện tiên tiến.

- Có 1 phòng Truyền thống + Đội, tuy nhiên cơ sở vật chất phòng truyền thống hầu như chưa có gì.

*** Khối hành chính quản trị.**

Khối hành chính quản trị tương đối đảm bảo, hiện tại có 14 phòng nhưng cả 14 phòng đều xuống cấp, cần xây mới (*1 phòng hiệu trưởng; 2 phòng phó hiệu trưởng; 3 phòng Hội đồng (mỗi điểm trường có 1 phòng hội đồng); 1 phòng y tế - thường trực, 1 văn phòng, 1 phòng công đoàn+ tư vấn học đường, 1 phòng tổ 1+2+3, 1 phòng tổ 4+5, 1*

phòng tổ Khoa học xã hội, 1 phòng tổ Khoa học tự nhiên, 1 phòng kho) hầu hết các phòng đều có trang bị hệ thống máy vi tính có kết nối internet phục vụ cho công việc.

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trường có chi bộ độc lập với tổng số đảng viên là 19 đảng viên, tỉ lệ (19/43) 44.2% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phần lớn các vị trí lãnh đạo trong trường đều do các đồng chí đảng viên phụ trách. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của chi bộ đối với nhà trường là có hiệu lực và hiệu quả, luôn được công nhận danh hiệu Hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tổng số cán bộ, giáo viên là 46 (*biên chế 43, HĐ 3*), trong đó Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng 01, giáo viên 41 (*biên chế 40*), nhân viên 03 (*biên chế 2*), cụ thể:

* **Lãnh đạo:** 2/1 nữ, trong đó: Đảng viên: 2 - tỉ lệ 100%; trình độ đại học: 2 - tỉ lệ 100%; trình độ TCLLCT: 2 - tỉ lệ 100%; đã qua lớp bồi dưỡng CBQLGD: 2 - tỉ lệ 100%

* **Giáo viên thực dạy:** 42/34 nữ (*biên chế: 39/32 nữ; hợp đồng: 2/2 nữ*).

- Cấp THCS: 19/15 nữ, (*biên chế: 17/13 nữ; hợp đồng: 2/2 nữ*); trong đó:

+ Biên chế: 17/13 nữ, trong đó: Trình độ chuẩn: 10/8, trong đó: Trình độ đại học: 9/8 nữ; trình độ trên đại học: 1/0 nữ. Trình độ chưa chuẩn: 7/5 nữ, trong đó trình độ cao đẳng: 7/5 nữ

+ Hợp đồng: 2/2 nữ (Toán: 01, Văn: 01), trong đó: Trình độ chuẩn: 1/1 nữ, trong đó trình độ đại học: 1/1 nữ. Trình độ chưa chuẩn: 1/ nữ, trong đó trình độ cao đẳng: 1/1 nữ

- Cấp TH: 22/19 nữ (*biên chế: 22/19 nữ*), trong đó: Trình độ chuẩn: 17/17, trong đó trình độ đại học: 17/16 nữ. Trình độ chưa chuẩn: 5/3, trong đó trình độ trung cấp: 1/0 nữ; trình độ cao đẳng: 4/3 nữ

* **Nhân viên:** 3/3 nữ (*biên chế: 2/2 nữ/2 đảng viên. Hợp đồng: 1/1 nữ (Thư viện – Thiết bị)*)

* **Chất lượng giáo viên:**

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 11/11 nữ – Tỉ lệ (11/39): 28.2% (*Ứng Thị Tuyết Nga, Nguyễn Thị Thu Phương, Lê Thị Thu Thúy, Võ Thị Thành, Đoàn Thị Vân Hải, Tôn Thị Phong, Nguyễn Thị Xuân Hội, Võ Thị Thu Hà, Võ Thị Thanh My, Huỳnh Thị Tiên, Mai Thị Thanh Thủy*).

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 28/25 nữ – Tỉ lệ 71.8%

- Giáo viên là đảng viên: 15/39 –Ti lệ 38.5% (*Ung Thị Tuyết Nga, Nguyễn Thị Thu Phương, Lê Thị Thu Thúy, Võ Thị Thành, Phạm Thị Mỹ Thảo, Tôn Thị Phong, Đoàn Thị Vân Hải, Huỳnh Văn Tấn, Huỳnh Thị Hải, Võ Thị Thu Hà, Phạm Thị Yến Linh, Mai Thị Thanh Thủy, Huỳnh Thị Tiên, Nguyễn Thị Thơ, Nguyễn Thị Nhung*).

Thống kê trên cho thấy:

- Hầu hết giáo viên của trường đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và có trình độ trên chuẩn cao, chiếm trên 50% thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng.

- Trong đó cấp THCS có 19 GV/8 lớp – Ti lệ: 2.38, cấp TH có 22 GV/15 lớp – Ti lệ: 1.46 thuận lợi cho việc dạy 2 buổi/ngày đối với cấp TH và phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi đối với cấp THCS.

2.3. Kết quả hoạt động giáo dục năm 2019-2020.

2.3.1. Giáo viên.

- Giáo viên tham gia tất cả các kỳ thi do Phòng Giáo dục tổ chức và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, trong đó số giáo viên trẻ tham gia chiếm tỉ lệ cao.

- Tổng số giải giáo viên đạt được trong năm: giáo viên

2.3.2. Học sinh.

2.3.2.1. Cấp trung học cơ sở.

*** Hạnh kiểm**

TT	Khối lớp	TSHS	Loại yếu		Loại TB		Loại khá		Loại tốt	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	6	72			2	2,78	20	27,78	50	69,44
2	7	52				0,00	15	28,85	37	71,15
3	8	67			9	13,43	26	38,81	32	47,76
4	9	71				0,00	6	8,45	65	91,55
Tổng cộng		262	0	0,00	11	4,20	67	25,57	184	70,23

*** Học lực**

TT	Khối lớp	TSHS	Loại yếu		Loại TB		Loại khá		Loại tốt	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	6	72	3	4,17	24	33,33	23	31,94	22	30,56

2	7	52	3	5,77	23	44,23	14	26,92	12	23,08
3	8	67	6	8,96	23	34,32	26	38,81	12	17,91
4	9	71		0,00	27	38,03	31	43,66	13	18,31
Tổng cộng		262	12	4,58	97	33,21	94	35,90	59	22,52

- *Học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện*: 19 giải, trong đó: môn Toán (cô Nga): 3; môn Lí (cô Phương): 1; môn Hoá (cô Phi): 4; môn Sinh (cô Thành): 2; môn Sử (thầy Thuận): 5; môn Địa (cô Thuý): 4

- *Sân chơi trí tuệ*: Thi KHKT cấp huyện: 2 giải

- *Tỉ lệ tốt nghiệp TH&THCS*: 71/71- đạt 100%.

2.3.1.2. Cấp tiểu học.

TT	Khối lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
					TS	Nữ	TS	Nữ
1	1	79	49	1	73	47	6	2
2	2	80	41		80	41		
3	3	76	37		75	37	1	0
4	4	66	34		64	34	2	1
5	5	77	36		77	36		
Tổng cộng		378	197	1	369	196	9	3

2.4. Tình hình xã hội hóa giáo dục.

- Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và Nghị quyết của Chi bộ trường TH&THCS Bình Chương, tình hình xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã cũng đã có sự chuyển biến tích cực, hỗ trợ cả về tinh thần, cụ thể là:

- Trong hai năm học 2018 – 2019 và 2019 - 2020, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã đã đóng góp cho trường với kết quả như sau:

- + Ngân hàng MB Quảng Ngãi tặng mái che hồ bơi trị giá 100.000.000đ
- + Đoàn TNCSHCM tặng 1 bộ dụng cụ xích đu vui chơi cho học sinh điểm trường Ngọc Trì trị giá 5 triệu đồng.
- + Hội Khuyến học xã tặng vở, quần áo trị giá 11.000.000đ;
- + Cựu học sinh Bình Chương tặng 14 xe đạp cho học sinh nghèo.

- + Anh Hà người con quê hương tại Vũng Tàu tặng 20 xe đạp cho học sinh nghèo.
- + Hội CGC xã, 7 hội đặc thù xã và Hội Phụ nữ xã: 10 triệu
- + Đạo Baptist tặng 4 xích đu cho học sinh: 16.800.000đ

2.5. Những điểm mạnh và điểm yếu.

2.5.1. Điểm mạnh.

- Nhà trường đã tạo được niềm tin đối với cán bộ, nhân dân, phụ huynh học sinh.
- Tập thể chi ủy, lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, có sự thống nhất cao trong chủ trương và hành động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo, điều hành nhà trường, các tổ chức trong nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng, thống nhất cao trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.
- Công tác phối hợp giữa nhà trường, các tổ chức trong nhà trường, các ban ngành, hội đoàn thể của xã được thực hiện tốt.
- Tập thể sư phạm đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Phần lớn giáo viên có trình độ trên chuẩn cao, nhiều giáo viên là giáo viên cốt cán của huyện.
- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, chất lượng mũi nhọn dẫn đầu trong cụm thi đua, là đơn vị luôn đứng đầu cụm thi đua.
- An ninh trật tự trường học luôn đảm bảo an toàn.

2.5.2. Điểm yếu.

- Số điểm trường nhiều gây khó khăn cho công tác quản lý và giảng dạy.
- Cơ sở vật chất vừa thừa nhưng lại vừa thiếu. Vì vậy học sinh còn phải học một buổi tại điểm trường An Điền 1, một buổi tại điểm trường Gò Sơn ảnh hưởng đến công tác đưa đón của cha mẹ học sinh cũng như công tác quản lý của nhà trường.
- Trường còn thiếu phòng học bộ môn.
- Diện tích trường tuy rộng nhưng diện tích sử dụng hẹp, chưa có sân chơi, bãi tập đạt chuẩn cho học sinh. Đặc biệt trong khuôn viên trường vẫn còn có nhiều mô mã chưa được di dời.

Trường nằm sát khu dân cư, phía trước trường có nhiều lều, quán kinh doanh ăn uống, các trò chơi như bi-a, bi lắc ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh cấp THCS.

- Tình trạng học sinh bỏ học còn xảy ra và chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

- Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn.

Xây dựng ngôi trường kỷ cương, thân thiện, chất lượng; Trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến hoặc tập thể lao động xuất sắc.

2. Sứ mạng.

- Tạo dựng được môi trường giáo dục: Nề nếp – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm.

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt chất lượng cao, quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Định hướng cho học sinh những ước mơ, hoài bão phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh riêng để các em có mục tiêu phấn đấu.

3. Giá trị cốt lõi.

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- ❖ *Tình yêu quê hương và đất nước,*
- ❖ *Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên,*
- ❖ *Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ,*
- ❖ *Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm,*
- ❖ *Tính tự chủ và sáng tạo để phát triển.*

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu tổng quát.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

- Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2022, Trường công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu trung hạn: Giai đoạn 2025 - 2030, Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng khu sân chơi, bãi tập cho học sinh ở phía Đông và xây dựng nhà Đa năng ở phía Tây – Nam điểm trường An Điền 2.

- Đến năm 2030, Trường phấn đấu đạt các mục tiêu: Chất lượng giáo dục được khẳng định; thương hiệu nhà trường được nâng cao; đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- Có trên 2 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên đại học.

2.2. Học sinh.

- Qui mô:

+ Lớp học: 23-25 lớp.

+ Học sinh: 680- 720 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 50% học lực khá, giỏi (THCS), học sinh HTXS nhiệm vụ học tập và rèn luyện (TH).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.

+ Học sinh hoàn thành CTTH và TN THCS đạt 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao

+ Hạnh kiểm khá, tốt trên 90%.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

+ Học sinh bỏ học dưới 1%.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 1 đến lớp 9.

- Xây mới 05 phòng học, 3 phòng bộ môn (Tin, T Anh, Giáo dục nghệ thuật) tại điểm trường An Điền 1; 01 phòng đa chức năng và dãy phòng hành chính quản trị (1 phòng HT, 2 phòng PHT, 4 phòng tổ bộ môn, 1 phòng y tế, 1 phòng thường trực-bảo vệ, 1 văn phòng, 1 phòng hội đồng, 1 phòng công đoàn) tại điểm trường An Điền 2.

- Sửa chữa điểm trường thôn Ngọc Trì.

- Phòng tin học được nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

3. Phương châm hành động: “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

2. Các giải pháp cụ thể.

2.1. Thể chế và chính sách.

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị tốt; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có

phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng mở rộng khu hoạt động TDTT ở phía Đông điểm An Điền 2 của trường, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn nhà trường.
 - Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.
 - Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng....

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2020 – 2025): Phần đầu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục; xây dựng lại thư viện đạt chuẩn; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2025 - 2030): Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng trường.

Phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn (2020 - 2021, 2022 - 2025, 2026 - 2027, 2028 - 2030) sát với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

2. Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

3. Phó Hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Học sinh.

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động đại diện cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch.
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc giáo dục học sinh, vận động học sinh học hết cấp THCS.

8. Các tổ chức đoàn thể trong trường.

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện.

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược;
- Tham mưu các cấp bổ sung biên chế theo vị trí việc làm, hỗ trợ ngân sách để mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học và sửa chữa cơ sở vật chất.

2. Đối với chính quyền địa phương và UBND huyện.

- Phê duyệt kế hoạch.
- Tổ chức di dời mồ mả trong khuôn viên trường.
- Xây dựng những hạng mục còn thiếu theo lộ trình.

* Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bình Sơn;
- ĐU-HĐND - UBND xã Bình Chương;
- Ban ĐDCM học sinh;
- Lưu: VT.



**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ
CHỦ TỊCH**



Lê Nguyễn Thanh Tùng

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Hà Cán Sỹ